Loc	Numar pilot	Nume Pilot	Echipa	Nat.	ET1 MC	ET1 F1	ET1 F2	ET2 MC	ET2 F1	ET2 F2	ET3 MC	ET3 F1	ET3 F2	ET4 MC	ET4 F1	ET4 F2	ET5 MC	ET5 F1	ET5 F2	ET 6 MC	ET6 F1	ET6 F2	Total Puncte
1	712	Stefan Viktor	CSSK	ROU	0	0	0	0	0	0	10	20	11	10	25	25	9	25	25				160
2	777	Marchidan Andrei	Tutuian Racing Team	ROU	0	0	0	0	0	0	8	16	25	5	10	13	8	16	20				121
3	708	Gate Nathan	JMS Performance	ROU	NP	NP	NP	NP	NP	NP	7	13	16	7	16	16	NP	NP	NP				75
4	733	Muncean Mihai Rares	Tutuian Racing Team	ROU	0	0	0	NP	NP	NP	9	25	EX	NP	NP	NP	10	13	10				67
5	780	Koehler Robin	Red Motor	ROU	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	4	9	9	6	20	16				64
6	755	Scirlet Sebastian	CSSK	ROU	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	8	13	11	7	11	13				63
7	737	Cimpoca Anthony Eduard	Road Runner Racing	ROU	0	0	0	0	0	0	5	10	20	NP	NP	NP	5	10	11				61
8	709	Gavrea Andrei	Road Runner Racing	ROU	NP	NP	NP	0	0	0	6	11	13	6	11	10	NP	NP	NP				57
9	707	Nicolae Sergiu	Willi M Sport	ROU	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	9	20	20	NP	NP	NP				49
10																							0
11																							0
12																							0
13																							0
14																							0
15																							0
16																							0
17																							0
18																							0
19																							0
20																							0